TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 160/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận và ông Trần Đức Hòa
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 152/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, đối với:

- *Các bị cáo:*

1/Vi Văn H, tên gọi khác: Thế, giới tính: Nam, sinh năm: 1989, tại: tỉnh Bình Phước. Số CMND: 285173844, nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước. Nơi thường trú: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nơi ở hiện tại: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Nùng, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Vi Văn P và bà Hà Thị H. Bị cáo có vợ họ tên là Nguyễn Thị Nvà có 01 người con sinh năm 2012. Bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/9/2008, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 66/HSST ngày 18/9/2008, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/3/2009, đã nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/Vũ Thanh T, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1991, tại: tỉnh Kiên Giang. Số căn cước công dân: 091091002575, nơi cấp: Cục Cảnh sát. Nơi thường trú: Tổ 12, ấp Kinh 2B, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nơi ở hiện tại: Thôn

7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Vũ Văn K, sinh năm: 1965. Họ và tên mẹ: Hà Thị P. Bị cáo có 04 anh em ruột, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan:*

+ Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

+ Ông Đoàn Xuân T1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/05/2023, Vi Văn H mua 1.800.000 đồng ma tuý đá của đối tượng tên Nam (không rõ nhân thân, lý lịch) ở khu vực gần cây xăng "Ngọc Được" thuộc thôn 8, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau đó, H chia gói ma tuý này ra thành nhiều gói ma tuý nhỏ đựng trong túi nylon hàn kín và cất ở tủ quần áo trong phòng ngủ để bán dần.

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 07/6/2023, Vũ Thanh T gọi điện thoại cho Vi Văn H hỏi mua 300.000 đồng ma tuý đá về sử dụng thì H đồng ý. Sau đó, H đi vào tủ quần áo ở trong phòng ngủ của mình, lấy 01 gói nylon miệng khoá miết, bên trong có 04 gói nylon chứa ma tuý đá được hàn kín ra. Sau đó, H lấy 01 gói ma tuý đá cất giấu ở khe hở của vách tôn ngoài hiên nhà trọ của mình (thuộc thôn 3, xã T, huyện B), số ma tuý còn lại vào vị trí cũ rồi đi ra trước nhà rửa xe. Khoảng 17 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93M1- 282.76 (xe mượn của anh Đoàn Xuân T1) đến đưa cho H số tiền 300.000 đồng, H cất tiền vào túi quần phía sau bên phải của mình rồi chỉ chỗ cất giấu ma tuý để T đi lại lấy số ma tuý trên. T bỏ gói ma tuý vào túi quần bên trái phía trước rồi điều khiển xe đi cách nhà H được khoảng 500 mét thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng phối hợp cùng Công an xã Thống Nhất dừng xe để kiểm tra. Lúc này, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 gói nylon có chứa ma túy đá mà T vừa mới mua của H đang cất giấu trên người. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét trên người và nhà ở của H thì thu giữ số tiền 300.000 đồng trên người của H và 03 gói nylon chứa ma tuý đá ở trong hộc tủ quần áo nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của T, M1 có chữ ký của H) để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật .

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi bán ma tuý cho Vũ Thanh T ngày 07/6/2023 thì Vi Văn H còn thực hiện hành vi bán ma tuý cho nhiều người khác như sau:

Bán cho Điểu Đ, sinh năm 2006, nơi thường trú: Thôn 2, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng 02 lần, lần thứ nhất là trong tháng 05/2023 (không nhớ rõ ngày) 01 gói ma tuý đá với số tiền 200.000 đồng, lần thứ hai là ngày 31/05/2023 bán 01 gói ma tuý với số tiền 300.000 đồng, trong ngày này bán cho Vũ Thanh T 01 gói ma tuý với giá 300.000 đồng.

Ngày 04/06/2023, bán cho Mai Văn T2, sinh năm 1989, nơi thường trú:Ttổ dân phố 1, thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng 01 gói ma tuý với số tiền 200.000 đồng.

Ngày 05/6/2023, bán cho Điểu D, sinh năm 2000, nơi thường trú: Thôn 6, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng 01 gói ma tuý đá với số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, trong tháng 05/2023, bán cho Điểu D thêm 03 lần (không nhớ ngày), mỗi lần 01 gói ma tuý với số tiền mỗi gói ma tuý là 200.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 625/2023/GĐ-MT ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M, M1) được niên phong gửi giám định là ma túy, loại Methanphetamine, có khối lượng lần lượt là: M = 0,1839gam, M1 = 0,4706gam.

Tại bản cáo trạng số: 154/CTr –VKS ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Vi Văn H về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vũ Thanh T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

-Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Thanh T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị:

+Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 07 đến 08 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên; gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng vụ án:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 93M1 – 282.76 cho anh Đoàn Xuân T1 nên không xem xét; đã trả lại số tiền 3.057.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại mini, bàn phím,

01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL MAGIC, 01 bóp da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn H cho Vi Văn H nên không xem xét.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 màu trắng đen.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, 01 phong bì mẫu vật sau giám định ký hiệu 625M và 625M1 ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với người tên N bán ma tuý cho H không xác định được nhân thân, lý lịch; không có tài liệu chứng cứ khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập.

- Đối với các đối tượng Điểu Đ, Điểu D, Mai Văn T2 đã mua ma tuý của Vi Văn H về sử dụng hết, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị, nên Viện kiểm sát không đề cập.

- Đối với ông Lý Văn Quý là chủ nhà trọ nơi Vi Văn H thuê để ở nhưng không biết việc H sử dụng nhà trọ cất giấu ma tuý để bán cho người khác. Do đó, không có căn cứ để xử lý nên Viện kiểm sát không đề cập.

- Đối với ông Đoàn Xuân T1 không biết Vũ Thanh T mượn xe mô tô biển kiểm soát 93M1- 282.76 làm phương tiện đi mua ma tuý về sử dụng, không có căn cứ xử lý nên Viện kiểm sát không đề cập.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn H và Vũ Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 31/05/2023, bị cáo Vi Văn H mua 1.800.000 đồng ma tuý, loại Methanphetamine của đối tượng tên Nam (không rõ nhân thân, lý lịch) ở khu vực gần cây xăng "Ngọc Được" thuộc thôn 8, xã T, huyện

B, tỉnh Bình Phước mang về nhà trọ tại thôn 3, xã Thống Nhất chia ra thành nhiều gói ma tuý nhỏ đựng trong túi nylon hàn kín cất giấu để bán dần. Bán cho Vũ Thanh T 02 lần (vào ngày 31/5/2023 và 07/6/2023), mỗi lần với số tiền 300.000 đồng. Ngày 07/6/2023, sau khi mua 01 gói ma tuý có khối lượng 0,1839 gam của H, T điều khiển xe đi cách nhà H khoảng 500m thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Thống Nhất bắt quả tang người cùng tang vật. Khám xét khẩn cấp, thu giữ 0,4706 gam ma tuý, loại Methanphetamine tại nhà trọ của H đang ở. Ngoài ra, H đã bán cho Điểu Đ 02 lần (lần thứ nhất 01 gói ma tuý đá với số tiền 200.000 đồng, lần thứ hai 01 gói ma tuý với số tiền 300.000 đồng); bán cho Mai Văn T2 01 gói ma tuý với số tiền 200.000 đồng; bán cho Điểu D 04 lần (lần thứ nhất 01 gói ma tuý đá với số tiền 300.000 đồng; lần thứ hai, thứ ba và thứ tư mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng).

Tại kết luận giám định số 625/2023/GĐ-MT ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M, M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methanphetamine, có khối lượng lần lượt là: M = 0,1839gam, M1 = 0,4706gam.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vi Văn H đã phạm vào "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Thanh T đã phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Đối với bị cáo Vi Văn H:

Bị cáo H là người đã từng sử dụng ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo H mua ma túy về đem bán lại cho nhiều người khác.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo H: Ngày 18/9/2008, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 66/HSST ngày 18/9/2008, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/3/2009, đã nộp án phí, cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Vũ Thanh T

Bị cáo T là người từng sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã trực tiếp mua ma túy cất giữ để sử dụng.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc xem xét vai trò phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa những lỗi lầm của mình và trở thành những người có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên; gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 93M1 – 282.76 cho anh Đoàn Xuân T1 nên không xem xét.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã trả lại số tiền 3.057.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại mini, bàn phím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL MAGIC; 01 bóp da; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn H cho Vi Văn H nên không xem xét.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY màu trắng đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, 01 phong bì mẫu vật sau giám định ký hiệu 625M và 625M1 ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

[5] - Đối với người tên Nam bán ma tuý cho H không xác định được nhân thân, lý lịch; không có tài liệu chứng cứ khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các đối tượng Điểu Đ, Điểu D, Mai Văn T2 đã mua ma tuý của Vi Văn H về sử dụng hết, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý, Cơ quan CSĐT không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Lý Văn Quý là chủ nhà trọ nơi Vi Văn H thuê để ở nhưng không biết việc H sử dụng nhà trọ cất giấu ma tuý để bán cho người khác. Do đó, không có căn cứ để xử lý, Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Đoàn Xuân T1 không biết Vũ Thanh T mượn xe mô tô biển kiểm soát 93M1- 282.76 làm phương tiện đi mua ma tuý về sử dụng, không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

[7] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Vũ Thanh T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên; gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 93M1 – 282.76 cho anh Đoàn Xuân T1 nên không xem xét.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã trả lại số tiền 3.057.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại mini, bàn phím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL MAGIC; 01 bóp da; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn H cho Vi Văn H nên không xem xét.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng. *(Theo giấy nộp tiền ngày 21/11/2023 vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng số 3949.0.1048585.00000 tại kho bạc nhà nước Bù Đăng, người nộp: Nguyễn Trung Nam, nội dung: chuyển theo vụ án Vi Văn H).*

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY màu trắng đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý; 02 phong bì niêm phong ký hiệu 625M; 625M1 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ký hiệu D47/2017; quyển số 0203; số 0010104 ngày 21/11/2023 giữa Công an huyện Bù Đăng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Vũ Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà